

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 24 – 11 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huệ

Ông Giàng A Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/HSST-QĐ ngày 23/11/2021 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998 tại tỉnh L. Trú tại; Bản Ph, xã Hua N, huyện Than U, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá(học vấn): 09/12; Dân tộc: Th; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1977; Con bà: Hà Thị S, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Ngày 02/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Than U, tỉnh L áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA, hiện bị cáo chưa chấp hành nên chưa được xóa tiền sự ; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 03/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hua Nà, huyện Than U, tỉnh L. Ngày 04/10/2021 bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 12/10/2021 bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 13/10/2021 chuyển tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 24/6/2021 Tổ công tác của cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại quốc lộ 4D thuộc khu vực Bản M, xã San T, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Lò Văn H có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo mưa bên phải H đang mặc trên người 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng hai lớp, lớp ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, lớp trong gói bằng mảnh nilon màu hồng. Theo H khai gói chất bột màu trắng là heroine.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 24/6/2021 tại khu vực bờ hồ Thủy Sơn thuộc tổ 8, phường Tân Phong, thành phố L, Lò Văn H được một người đàn ông tên Th (Không rõ nhân thân, lai lịch) rủ góp tiền cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng. H đồng ý và Th đưa cho H 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô chở H đi Than U và tại khu vực đội 11, xã Phúc T, huyện Than U, H mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông 01 gói Heroine có đặc điểm như trên với giá 250.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng của Th và 50.000 đồng của H). Sau khi mua được Heroine H cho vào một vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng rồi cất vào túi áo mưa bên phải H đang mặc trên người rồi quay về thành phố L cùng Th. Khi đến cây xăng số 18 thuộc khu vực Bản Mới, xã San Thành, thành phố L, tỉnh L thì Th vào đổ xăng. Trong lúc H đang đứng đợi Th bên lề đường thì bị cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ vật chứng. Trong lúc đó Th đi đâu H không biết.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định số 30/KLGD ngày 25/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Chất bột màu trắng được gói bên trong bằng 02 lớp, lớp ngoài là nilon màu trắng, lớp bên trong là nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn H trong quá trình bắt quả tang ngày 24/6/2021 có khối lượng là 0,27 gam.

Kết luận giám định số 570/GĐ-KTHS ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 47/CT-VKSTP ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lò Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021, được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước đó. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng

Long màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H, ngày 24/6/2021). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 24/6/2021, tại đường 4D thuộc khu vực Bản Mới, xã San Thàng, thành phố L, tỉnh L, Lò Văn H đang tàng trữ 0,27 gam Heroine ở trong túi áo mưa bên phải H đang mặc trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 02/6/2021 bị Toà án nhân dân huyện Than U áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện bị cáo chưa chấp hành xong nên chưa được xoá tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Lò Văn En được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,27 gam heroin Cơ quan điều tra đã trích đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an tỉnh L (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Lò Văn H, nguồn gốc 0,27 gam Heroine mà bị cáo bị thu giữ là do mua một người phụ nữ dân tộc Mông (bị cáo không biết lai lịch ở đội 11, xã Phúc Than, huyện Than U với giá 250.000 đồng. Kết quả điều tra không xác định được người phụ này là ai nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án này. Kết quả điều tra, H không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Th là người đưa số tiền 200.000 đồng cho H và chở H đi mua Heroine về để cùng sử dụng. Trong hồ sơ, ngoài lời khai của H không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H **18** (mười tám) tháng tù, được trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H, ngày 24/6/2021.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2021 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

